

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tháng 5/2018

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tiêu điểm trong tháng 5/2018

- Giá gạo quốc tế tại các nước xuất khẩu lớn đều tăng, trong đó, tăng mạnh nhất là Việt Nam với mức giá cao kỉ lục trong 4 năm trở lại.
- Với tổng diện tích canh tác đạt mức kỉ lục khoảng 162 triệu ha, sản lượng gạo thế giới niên vụ 2017/18 có thể đạt 489,5 triệu tấn, tăng 1,3 triệu tấn so với năm trước.
- Dự báo tiêu dùng gạo trong niên vụ 2018/19 đạt mức kỉ lục 488,6 triệu tấn, tăng 1,5% so với năm trước.

Diễn biến giá cả trong tháng 5/2018

Trong tháng 5/2018, mức giá gạo 5% tấm tại các nước xuất khẩu lớn diễn biến trái chiều, giảm nhẹ tại Ấn Độ và tăng mạnh tại Thái Lan, Việt Nam và Pakistan.

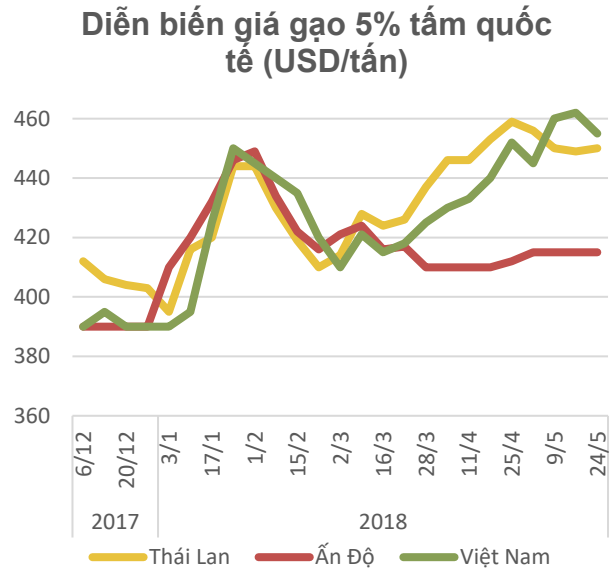
Giá gạo 5% tấm Thái Lan dao động trong mức 449-456 USD. Mức giá gạo trung bình tháng đạt mức 451 USD/tấn, tăng nhẹ 0,6% so với giá trung bình tháng trước. Tuy Thái Lan nhận được nhiều đơn đặt hàng lớn từ Phillipines trong tháng này nhưng việc đồng Baht trượt giá so với đồng USD đã kìm hãm đà tăng giá gạo cả nước này theo đồng USD.

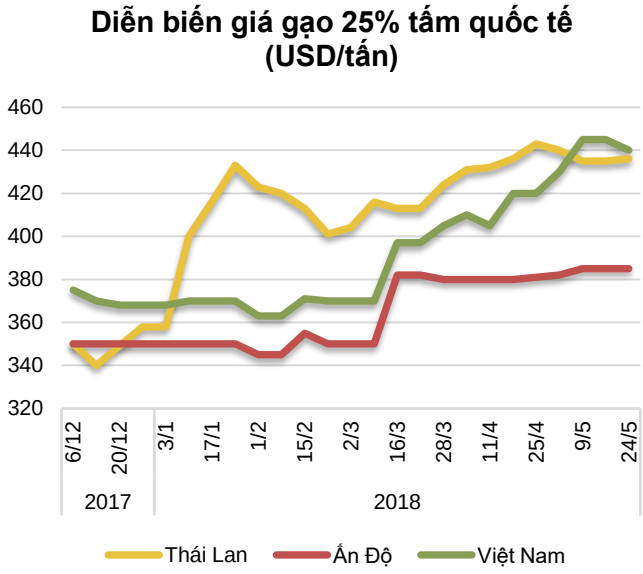
Giá gạo 5% tấm trung bình tại Ấn Độ đạt mức 415 USD/tấn, giảm nhẹ 4,5 USD/tấn, tương đương giảm 1,1% so với mức giá trung bình tháng trước. Giá gạo 5% tấm trung bình của Ấn Độ hiện đang thấp hơn giá gạo cùng loại của Thái Lan 35 USD/tấn, của Việt Nam là 40 USD/tấn. Do tỷ lệ trượt giá của đồng Rupee so với đồng USD đang lớn hơn nhiều tỷ lệ trượt

giá của đồng Baht và Việt Nam đồng. Thêm vào đó, trong thời gian gần đây, các nhà nhập khẩu lớn như Phillipines và Indonesia thường có xu hướng nhập khẩu từ các nước trong vùng như Thái Lan và Việt Nam. Bangladesh, một trong những nhà nhập khẩu lớn nhất của Ấn Độ trong năm ngoái, vừa có một vụ lúa hè bội thu, với sản lượng ước tính đạt 19,5 triệu tấn, vượt kế hoạch đề ra là 19 triệu tấn. Do đó, nước này sẽ không có nhu cầu nhập khẩu gạo trong thời gian tới, khiến thị trường gạo Ấn Độ càng trở nên ảm đạm.

Giá gạo 5% tấm tại Việt Nam duy trì trong khoảng 445-462 USD/tấn. Mức giá trung bình trong tháng của Việt Nam tăng 3,8% so với tháng trước, đạt mức 455,5 USD/tấn. Trong tháng vừa qua, giá gạo Việt Nam dao động mạnh do liên tục trúng thầu quốc tế (Hàn Quốc, Phillipines, Indonesia,…). Giá gạo 5% tấm tại Việt Nam tăng đỉnh điểm vào giữa tháng, đạt mức 462 USD/tấn, mức giá cao nhất kể từ tháng 8/2014, sau đó hạ nhiệt dần, đạt mức 455 USD/tấn vào thời điểm cuối tháng. Tuy đã giảm nhiệt, nhưng giá gạo 5% tấm tại Việt Nam hiện vẫn đang cao hơn 9% so với cùng kì năm ngoái, cao hơn 2,25% so với đầu tháng trước.

Giá trung bình của gạo 5% tấm Pakistan đạt 448,8 USD/tấn, tăng 22 USD/tấn, tương đương tăng 5,2% so với tháng trước. Giá trung bình của gạo 5% tấm Campuchia loại chất lượng cao đạt 496,25 USD/tấn, tăng 11,75 USD/tấn, tương đương tăng 2,425% so với giá trung bình tháng trước.





Nguồn: Thai Rice Exporters Association

Giá gạo 25% tấm có xu hướng tương tự giá gạo 5% tấm, tăng nhẹ tại Ấn Độ và Thái Lan, tăng mạnh tại Việt Nam. Giá trung bình của gạo 25% tấm tại Việt Nam tăng đến 26,25 USD/tấn, tương đương tăng 6,34% so với tháng trước. Trong khi đó, giá trung bình của gạo 25% tấm tăng 0,23% tại Thái Lan và 1,05% tại Ấn Độ. Nguyên nhân chính là do tỷ lệ trượt giá của đồng Rupee và đồng Baht so với đồng Đô-la Mỹ đang lớn hơn so với Việt Nam đồng và do thị trường gạo tại hai nước này không sôi động bằng thị trường Việt Nam.

Tình hình sản xuất

Theo báo cáo Triển vọng ngành lúa gạo tháng 5/2018 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), với tổng diện tích canh tác đạt mức kỉ lục khoảng 162 triệu ha, sản lượng gạo thế giới niên vụ 2017/18 có thể đạt 489,5 triệu tấn, tăng 1,3 triệu tấn so với năm trước.

Bangladehs, Ấn Độ, Thái Lan, và Mỹ là các nước tăng diện tích sản xuất nhiều nhất. Tuy nhiên, diện tích sản xuất lại được dự báo giảm tại Trung Quốc, Columbia, Ai Cập, Irắc, Hàn Quốc và Venezuela. Năng xuất sản xuất trung bình thế giới được dự báo đạt 4,51 tấn/ha, tăng nhẹ so với năm ngoái, do năng xuất tăng tại Trung Quốc và Ấn Độ, hai nước sản xuất lúa gạo lớn nhất thế giới.

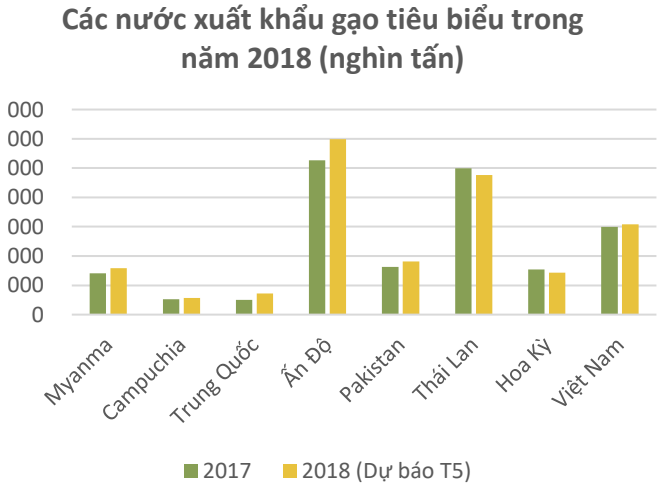
Sản lượng gạo trong niên vụ 2018/19 được dự báo tăng mạnh nhất tại Bangladesh, đạt 34,7 triệu tấn, tương đương tăng 6% so với năm ngoái do thời tiết năm nay thuận lợi, không bị ảnh hưởng bởi lũ lụt và hạn hán như năm ngoái. Tiếp theo là Indonesia, với tổng mức sản lượng dự báo đạt 37,3 triệu tấn, tăng 300,000 tấn so với năm ngoái.

Với mức sản xuất vượt tiêu dùng trong năm thứ 14 liên tiếp, dự báo dự trữ gạo thế giới năm nay tăng 0,9%, đạt 145 triệu tấn.

Tình hình thương mại [3]

Dự báo tiêu dùng gạo trong niên vụ 2018/19 đạt mức kỉ lục 488,6 triệu tấn, tăng 1,5% so với năm trước, chủ yếu do tăng nhu cầu gạo dành cho công nghiệp, thức ăn chăn nuôi tại Trung Quốc. Mức tiêu dùng tại Bangladesh, Indonesia, Nigeria, Ấn Độ và Phillipines cũng có thể tăng nhẹ. Tiêu dùng tại Hàn Quốc và Nhật Bản được dự báo tiếp tục giảm do dân số già đi và xu hướng đa dạng chế độ ăn của người dân hai nước phát triển này.

Thương mại gạo toàn cầu năm 2018 được dự báo đạt 49,5 triệu tấn, tăng 0,6 triệu tấn so với năm trước.



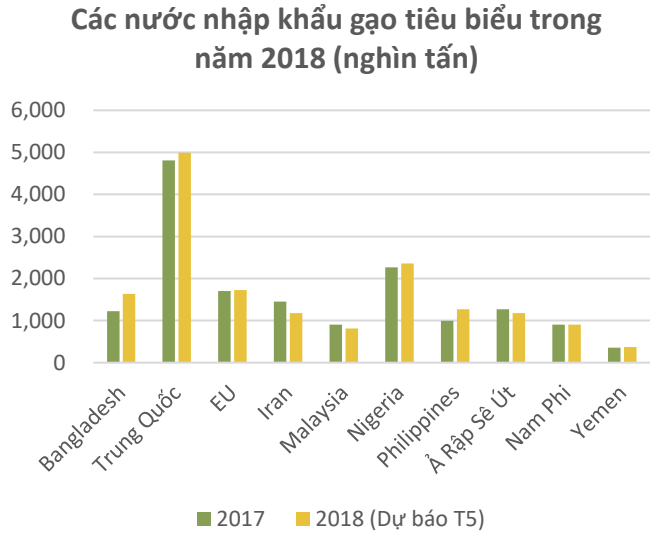
Nguồn: USDA, 5/2018

Một số diễn biến xuất khẩu trong tháng

- Thái Lan đã vượt Ấn Độ để trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, với hơn 3 triệu tấn trong 4 tháng đầu năm nay. Theo số liệu của Phòng Xúc tiến Thương mại quốc tế Thái Lan (DITP), xuất khẩu gạo của nước này từ ngày 1/1 đến ngày 17/4 đạt khoảng 3,58 triệu tấn gạo. Trong đó, xuất khẩu gạo trắng chiếm 48,7%, gạo đồ chiếm 27,7% và gạo Hom mali chiếm 10,2%. Trong cùng kỳ, xuất

khẩu gạo của Ấn Độ và Việt Nam lần lượt đạt 3,21 triệu tấn và 1,61 triệu tấn; của Pakistan là 1,28 triệu tấn. Như vậy, Thái Lan trở thành nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới trong 4 tháng đầu năm nay. [1]

- Tại Pakistan, xuất khẩu gạo tăng 27% đến 1,57 tỷ USD trong 10 tháng đầu năm tài khóa hiện tại (tháng 7/2017 - tháng 4/2018) khi các doanh nghiệp xuất khẩu tăng cường giao hàng sang Indonesia, Kenya và thị trường khác. Kenya vẫn là bên mua gạo non-basmati lớn nhất của Pakistan với khối lượng 323.000 tấn gạo. Trung Quốc cũng là một trong những nước nhập khẩu nhiều gạo non-basmati của Pakistan. [2]



Nguồn: USDA, 5/2018

Một số diễn biến nhập khẩu trong tháng

- Cơ quan Lương thực Quốc gia Philippines (NFA) ngày 4/5 thông báo đã đấu thầu mua gạo với chính phủ Việt Nam và Thái Lan thành công. Cụ thể, Việt Nam trúng thầu xuất khẩu 50.000 tấn gạo 15% tấm ở mức giá 526,50 USD/tấn và 80.000 tấn gạo 25% tấm ở mức giá 517,50 USD/tấn. Đơn vị thực hiện hợp đồng này được Bộ Công Thương chỉ định là Vinafood 1. Thái Lan trúng thầu xuất khẩu 120.000 tấn gạo 25% tấm ở mức giá 520 USD/tấn. Nước này không tham gia thầu gạo 15% tấm. NFA cho biết, lô hàng 100.000 tấn gạo 25% tấm đầu tiên sẽ phải về tới Philippines muộn nhất vào ngày 31/5; 100.000 tấn gạo 25% tấm tiếp theo sẽ cập cảng muộn nhất vào ngày 16/5; và 50.000 tấn gạo 15% tấm phải cập cảng muộn nhất vào ngày 30/6. [3]

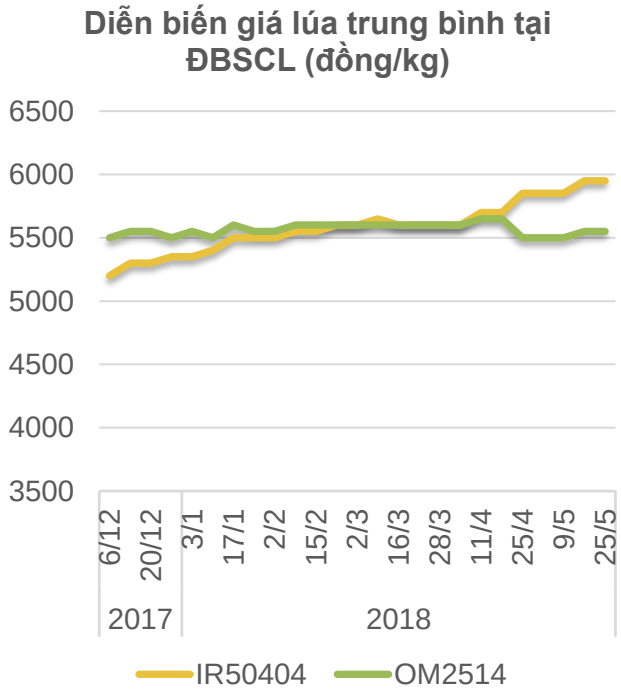
- Giá gạo 5% tấm xuất khẩu của Việt Nam đã có dấu hiệu hạ nhiệt sau buổi đấu thầu cung cấp 250.000 tấn gạo 25% tấm hạt dài và xay xát kĩ cho Philippines. Trong tổng số 21 doanh nghiệp tham gia đấu giá, có 7 công ty Việt Nam đáp ứng được điều khoản tham chiếu (TOR) của phía Phillippines là: Công ty Cổ phần Quốc tế Gia; Công ty Cổ phần Hiệp Lợi; Công ty TNHH Khiêm Thanh; Công ty Phan Minh; Công ty Cổ phần Tân Long; Tổng công ty Lương thực Miền Bắc (Vinafood 1), và Tổng Công ty Lương thực Miền Nam. (Vinafood 2). Tuy nhiên, không có doanh nghiệp nào trúng thầu trong đợt này. Có tới 6/7 gói thầu có phần thắng thuộc về các công ty của Thái Lan, gói còn lại thuộc về một công ty đa quốc gia. Giá trúng thầu thấp nhất một công ty Thái Lan đưa ra là 461,75 USD/tấn. [4]

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Tiêu điểm trong tháng 5/2018

- Giá lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tăng nhẹ.
- Tính đến 15/5, cả nước đã gieo cấy được 3.108 nghìn ha lúa Đông xuân, giảm nhẹ (-0,3%) so với cùng kỳ.
- Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 5 năm 2018 ước đạt 452 nghìn tấn, giá trị ước đạt 347 triệu USD.

Diễn biến giá cả trong tháng 5/2018



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

So với tháng trước, giá lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tháng 5/2018 tăng nhẹ

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, tại An Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 5.500 đ/kg (lúa ướt).

+ Tại Vĩnh Long, lúa Đông xuân giống IR50404 ổn định ở mức 5.400 đ/kg (lúa ướt); lúa khô tăng 100 đ/kg lên 6.000 đ/kg.

+ Tại Kiên Giang, lúa IR50404 tăng 100 đ/kg lên mức 6.200 – 6.400 đ/kg; lúa OM 4218 tăng 200 đ/kg lên mức 6.700 - 6.800 đ/kg; lúa OM 6976 tăng 100 đ/kg lên mức 6.600 - 6.700 đ/kg; lúa Jasmine ổn định ở mức 6.600 – 6.800 đ/kg.

+ Tại Bạc Liêu, giá bán buôn của Công ty Lương thực tỉnh tăng 200 đ/kg, lên mức 6.100 – 6.200 đ/kg; lúa khô có giá 7.500 đ/kg. Như vậy tính trong 5 tháng đầu năm, giá lúa có xu hướng tăng do nhu cầu tiêu thụ tăng. Trong đó, lúa thường tăng 100 – 200 đ/kg, lúa chất lượng cao tăng 400 – 500 đ/kg.

Theo Báo cáo hàng tháng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, dự báo từ nay đến hết tháng 6, giá lúa gạo trong nước tiếp tục diễn biến tích cực do triển vọng xuất khẩu gạo trở lại sang Philippines.

Tình hình sản xuất

Trong tháng 5, tại các tỉnh phía Bắc, hoạt động trồng trọt tập trung chăm sóc, tưới dưỡng lúa Đông xuân, phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng. Các tỉnh phía Nam tiếp tục thu hoạch lúa, hoa màu vụ Đông xuân và gieo trồng lúa Hè thu.

- Lúa Đông xuân: Tính đến 15/5, cả nước đã gieo cấy được 3.108 nghìn ha lúa Đông xuân, giảm nhẹ (-0,3%) so với cùng kỳ. Các địa phương miền Bắc đã gieo cấy được 1.140 nghìn ha lúa Đông xuân, giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Phần lớn các tỉnh đã kết thúc gieo cấy. Trong đó, vùng Đồng bằng sông Hồng đã gieo cấy 532,4 nghìn ha, bằng 99,3% so với cùng kỳ. Diện tích lúa Đông xuân ở vùng Đồng bằng sông Hồng có xu hướng giảm trong những năm gần đây, nguyên nhân chủ yếu là do chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa nhằm mục tiêu vừa nâng cao hiệu quả sử dụng đất, vừa duy trì quỹ đất trồng lúa, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tăng thu nhập cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định chính trị xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Các tỉnh phía Nam đã thu hoạch được 1.941 nghìn ha lúa Đông xuân trên tổng diện tích xuống giống là hơn 1.968 nghìn ha (chiếm 98,6% diện tích xuống giống),bằng 99,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã hoàn tất thu hoạch với năng suất ước đạt 69,2 tạ/ha tăng 6,3 tạ/ha, sản lượng ước đạt 10.895 nghìn tấn, tăng 954,9 nghìn tấn. Tình hình thời tiết vụ Đông xuân 2018 khá thuận lợi, không có mưa trái mùa khi lúa trỗ bông nên năng suất lúa năm nay đạt khá.

- **Lúa Hè thu**: Tính đến 15/05/2016, các tỉnh miền Nam đã xuống giống lúa Hè thu được 1.108,2 nghìn ha, giảm 12,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.047 nghìn ha, giảm 11,6%. Nhìn chung, tiến độ gieo trồng lúa Hè thu chậm so với cùng kỳ năm ngoái do ảnh hưởng của lúa Đông xuân gieo trồng và thu hoạch muộn. Hiện lúa Hè thu đang ở giai đoạn đẻ nhánh đến chắc xanh, cây lúa sinh trưởng và phát triển khá. Tuy nhiên, do đặc điểm lúa Hè thu sinh trưởng trong điều kiện nắng nóng, nền nhiệt cao, có thể thiếu nước ở đầu vụ, nhưng lại thu hoạch vào thời điểm có mưa đầu mùa, nên các địa phương cần khuyến cáo nông dân chọn gieo trồng các giống lúa chất lượng cao, có thời gian sinh trưởng ngắn và tuân thủ nghiêm ngặt lịch xuống giống né rầy, né lũ đảm bảo cho việc sản xuất vụ lúa tiếp theo.

Tình hình dịch hại

Theo Cục Bảo vệ thực vật tình hình sâu bệnh trên cây lúa trong tháng 5 như sau:

- **Rầy nâu - rầy lưng trắng**: Diện tích bị nhiễm là 67.248 ha, tăng 39.459 ha so với tháng trước và tăng 1.164 ha so với cùng kỳ năm trước, diện tích bị nhiễm nặng là 3.204 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh phía Bắc.

- **Bệnh Virút-lùn xoăn lá**: Diện tích nhiễm 9.991 ha, tăng 4.986 ha so với tháng trước, tăng 9.433 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 1.140 ha, mất trắng 75 ha. Tập trung tại các tỉnh Sóc Trăng, Đồng Tháp, Hậu Giang, Bạc Liêu và Long An.

- **Bệnh đạo ôn lá**: Diện tích nhiễm 60.197 ha, tăng 21.543 ha so với tháng trước, tăng 31.805 ha so với cùng kỳ năm trước, nặng 3.855 ha, mất trắng 75,87 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Bắc.

- **Bệnh đạo ôn cổ bông**: Diện tích nhiễm 4.111 ha, giảm 4.707 ha so với tháng trước, giảm 17.273 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 191 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Nam.

- **Bệnh lùn sọc đen**: Diện tích nhiễm 28,3 ha, nhiễm nặng 0,7 ha, (tại Ninh Bình, Lào Cai, Thái Bình, Nam Định, Hòa Bình, Bắc Ninh, Bắc Kạn). Bệnh xuất hiện gây hại trên lúa từ giai đoạn đẻ nhánh - cuối đẻ nhánh trở đi.

- **Bệnh bạc lá**: Diện tích nhiễm 7.178 ha, giảm 3.610 ha so với tháng trước, giảm 2.541 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 380 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Nam.

- **Bệnh đen lép hạt**: Diện tích nhiễm 8.294 ha, giảm 3.199 ha so với tháng trước, tăng 34 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 124 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Nam.

- **Bệnh khô vằn**: Diện tích nhiễm 134.493 ha, tăng 117.693 ha so với tháng trước, giảm 24.867 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 7.142 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Bắc.

- **Sâu cuốn lá nhỏ**: Diện tích nhiễm 173.772 ha, tăng 168.930 ha so với tháng trước, tăng 7.923 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 23.229 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Bắc.

- **Sâu năn (muỗi hành):** Diện tích nhiễm 2.666 ha, giảm 15.064 ha so với tháng trước, tăng 2.618 ha so với cùng kỳ năm trước, nhiễm nặng 755 ha. Xuất hiện ở tỉnh Long An, Đồng Tháp, Kiên Giang, An Giang, Vĩnh Long và Tây Ninh.

- **Chuột:** Diện tích bị hại 10.838 ha, tăng 572 ha so với tháng trước, giảm 2.271 ha so với cùng kỳ năm trước, bị hại nặng 427 ha, mất trắng 07 ha. Gây hại ở các tỉnh trong cả nước.

- **Ốc bươu vàng:** Diện tích nhiễm 4.613 ha, giảm 8.942 ha so với tháng trước, giảm 1.255 ha so với cùng kỳ năm trước. Tập trung tại các tỉnh phía Nam.

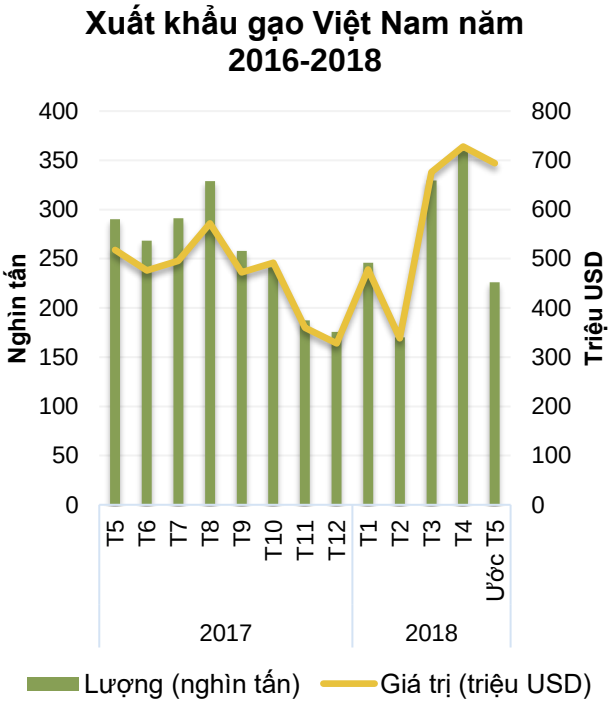
- **Bệnh đốm nâu**: Diện tích nhiễm 2.990 ha, tăng 87 ha so với tháng trước, tăng 2.507 ha so với cùng kỳ năm trước. Tập trung tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh.

- Ngoài ra còn có các đối tượng sinh vật gây hại khác: bọ trĩ (1.170 ha), sâu đục thân (709 ha), Bọ xít dài (368 ha), Vàng lá sinh lý (120 ha), Châu chấu tre lưng vàng (2,4 ha), ...

Tình hình xuất khẩu

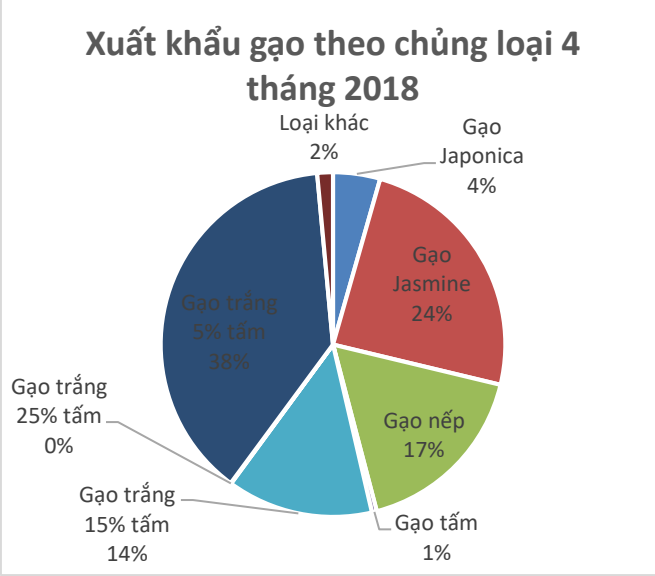
Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 5 năm 2018 ước đạt 452 nghìn tấn với giá trị đạt 347 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 2,66 triệu tấn và 1,45 tỷ USD, tăng 13,9% về khối lượng và tăng 40% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá gạo xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm 2018 đạt 503 USD/tấn, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2017.

Trung Quốc vẫn tiếp tục đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2018 với 33,5% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong 4 tháng đầu năm 2018 đạt 699,6 nghìn tấn và 370,8 triệu USD, giảm 13,7% về khối ượng và giảm 0,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Bốn tháng đầu năm 2018, các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là Indonesia (gấp 333 lần), Irắc (gấp 16,1 lần), Malaysia (gấp 3,1 lần), Gana (49,7%), Hồng Kông (41,5%) và Singapore (15,7%).



Nguồn: IPSARD, TCHQ

Trong 4 tháng đầu năm, tỷ lệ xuất khẩu gạo trắng 5% tấm là 38,4%, gạo trắng 15% tấm là 13,7%, gạo Jasmine là 24,33%, gạo nếp là 17,16%. So với cách đây 5 năm, tỷ lệ này có sự thay đổi lớn, trong đó, tỷ lệ gạo Jasmine và gạo nếp xuất khẩu tăng rõ rệt (tỷ lệ xuất khẩu gạo Jasmine năm 2013 là 14%, gạo nếp là 6%), và tỷ lệ gạo phẩm cấp trung bình giảm (cụ thể tỷ lệ xuất khẩu gạo trắng 15% tấm năm 2013 là 18%)

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

Mục diễn biến giá quốc tế: Hiệp hội Các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan

Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu: Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA)

[1]: Vietnambiz

[2]: Vietnambiz

[3]: Brecorder

[4]: Manila Times

Mục giá cả trong nước: Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT

Mục tình hình sản xuất và mục tình hình dịch bệnh: Báo cáo thống kê Bộ Nông nghiệp và PTNT

Mục tình hình xuất khẩu: Tổng cục Hải Quan Việt Nam



Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn